

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HS-ST

Ngày: 16 - 6 - 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Kim Loan.

Các Hội thẩm Nhân dân:

Ông Dương Trần Trọng Quang.

Ông Huỳnh Văn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Luận – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Nhó - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thế N, sinh ngày 18/8/1989. Nơi sinh: Ấp P, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp P, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Nguyễn Văn Bé H và bà Nguyễn Thị M; Anh, chị, em ruột bị cáo có 04 người; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Hồng P; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/11/2019 đến ngày 15/11/2019 thì tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nguyễn Văn Bé H, sinh năm 1958 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Người làm chứng:

1/ Anh Nguyễn Vũ Y, sinh năm 1975 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2/Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trong quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/11/2019 bị cáo Nguyễn Thế N đến khu vực chợ M thuộc xã T, thị xã L, tỉnh Tiền Giang gặp một thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ để mua năm bịch ma túy với giá 800.000 đồng để sử dụng dần. Về nhà, Nhận cất giấu bốn bịch ma túy trong ống nhựa màu trắng được quấn băng keo màu đen và một bịch giấu trong bịch bột giặt Net. Đến 9 giờ 40 phút ngày 09/11/2019, anh Nguyễn Văn T đến nhà bị cáo chơi, bị cáo nói với anh T, bị cáo có ma túy và rủ anh T cùng sử dụng và anh T đồng ý. Bị cáo vào phòng ngủ lấy ma túy ra chuẩn bị sử dụng thì bị cáo bị bắt quả tang.

Theo kết luận giám định số 188/KLGD-PC09 ngày 12/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận:

Gói 1: Mẫu tinh thể màu trắng trong bốn gói nylon màu trắng được hàn kín, để trong một bì thư màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng là 0,3204 gam, loại Methamphetamine.

Gói 2: Mẫu tinh thể màu trắng trong gói nylon màu trắng được hàn kín, để trong một bì thư màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy có khối lượng là 1,3661 gam, loại Methamphetamine.

Cơ quan điều tra xét thấy một điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng trắng và một điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên đã trao trả cho chị Nguyễn Thị Hồng P là vợ của bị cáo nhận thay.

Đối với ông Nguyễn Văn Bé H, không biết bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy trong nhà của ông nên ông Nguyễn Văn Bé H không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Anh Nguyễn Văn T, Công an huyện đã lập hồ sơ xử lý hành chính.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C bị cáo Nguyễn Thế N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo thống nhất với kết luận của Cơ quan điều tra và bản cáo trạng của Viện kiểm sát.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKSCL ngày 02 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Thế N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thế N đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế N từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy một bộ bình tự chế dùng để sử dụng ma túy; Hai nỏ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy; Một cân điện tử màu đen hiệu Mose Scale; Một cây kéo bằng kim loại màu trắng có cán màu tím; 656 bịch nylon màu trắng, hàn kín có khe bóp hở một đầu có viền xanh một đầu kích thước (2,5 x 2,3) cm, bên trong không chứa gì; 261 ống nhựa màu trắng; Bốn ống nhựa màu trắng hàn kín một đầu hở một đầu; một bì thư ký hiệu số 188/1 ngày 12/11/2019 bên trong có 01 gói nylon màu trắng có khối lượng là 0,2388 gam còn lại sau giám định loại Methamphetamine và 04 vỏ bao gói nilon màu trắng đã bị cắt một đầu, 01 bì thư ký hiệu số 188/2 ngày 12/11/2019 bên trong có 01 gói nylon màu trắng có khối lượng là 1,1912 gam còn lại sau giám định loại Methamphetamine và 01 vỏ bao gói nilon màu trắng đã bị cắt một đầu.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, thể hiện bị cáo Nguyễn Thế N có hành vi cất giấu bất hợp pháp năm bịch nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng được hàn kín xung quanh, qua giám định đã được kết luận là ma túy tổng hợp, khối lượng 1,6865 gam loại Methamphetamine, mục đích cất giấu ma túy để sử dụng dần. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thế N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Thế N là nguy hiểm, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi của công dân về việc tàng trữ, vận chuyển, mua bán, trao đổi trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nói riêng và của toàn xã hội nói chung. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội được pháp luật hình sự điều chỉnh, bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với hành vi của bị cáo để bị cáo có đủ thời gian cải tạo bản thân trở thành một công dân có ích cho xã hội và đồng thời cũng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, gia đình bị cáo có cung cấp giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ và giấy liệt sĩ của ông Nguyễn Văn N, ông N là ông nội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Vật chứng vụ án: Một bộ bình tự chế; Hai nỏ thủy tinh; Một cân điện tử màu đen hiệu Mose Scale; Một cây kéo bằng kim loại màu trắng có cán màu tím; 656 bịch nylon màu trắng, hàn kín có khe bóp hờ một đầu có viền xanh một đầu kích thước (2,5 x 2,3) cm, bên trong không chứa gì; 261 ống nhựa màu trắng; Bốn ống nhựa màu trắng hàn kín một đầu hờ một đầu; Một bì thư ký hiệu số 188/1 ngày 12/11/2019 bên trong có 01 gói nylon màu trắng có khối lượng là 0,2388 gam còn lại sau giám định loại Methamphetamine và 04 vỏ bao gói nilon màu trắng đã bị cắt một đầu; Một bì thư ký hiệu số 188/2 ngày 12/11/2019 bên trong có 01 gói nylon màu trắng có khối lượng là 1,1912 gam còn lại sau giám định loại Methamphetamine và 01 vỏ bao gói nilon màu trắng đã bị cắt một đầu. Hội đồng xét xử nhận thấy, vật chứng này liên quan đến vụ án và không có giá trị sử dụng, căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Tại phiên tòa ngày 07/5/2020 và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nại anh Nguyễn Văn T có hành vi dự trữ ma túy và luôn có sẵn dụng cụ để sử dụng ma túy tại nhà của anh T. Anh T cho bị cáo sử dụng không lấy tiền. Hội đồng xét xử nhận thấy, vụ án phát sinh tình tiết mới nhưng Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát chưa điều tra và cho đối chất để làm rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của anh Nguyễn Văn T nên chưa có cơ sở xem xét hành vi phạm tội của anh T.

[8] Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của

bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo với mức án tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo với mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế N 01 (Một) năm 6 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 09/11/2019.

3. Về vật chứng vụ án:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy một bộ bình tự chế; Hai nỏ thủy tinh; Một cân điện tử màu đen hiệu Mose Scale; Một cây kéo bằng kim loại màu trắng có cán màu tím; 656 bịch nylon màu trắng, hàn kín có khe bóp hở một đầu có viền xanh một đầu kích thước (2,5 x 2,3) cm, bên trong không chứa gì; 261 ống nhựa màu trắng; Bốn ống nhựa màu trắng hàn kín một đầu hở một đầu; một bì thư ký hiệu số 188/1 ngày 12/11/2019 bên trong có 01 gói nylon màu trắng có khối lượng là 0,2388 gam còn lại sau giám định loại Methamphetamine và 04 vỏ bao gói nilon màu trắng đã bị cắt một đầu, 01 bì thư ký hiệu số 188/2 ngày 12/11/2019 bên trong có 01 gói nylon màu trắng có khối lượng là 1,1912 gam còn lại sau giám định loại Methamphetamine và 01 vỏ bao gói nilon màu trắng đã bị cắt một đầu.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Nguyễn Thế N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt

khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND H. C;
- CAH. C;
- THADS H. C;
- Nhà tạm giữ CAH. C;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Kim Loan